

V/v rà soát, thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm; đăng ký nhu cầu vắc xin, hóa chất đợt 2 năm 2026 từ nguồn ngân sách tỉnh; đăng ký nhu cầu vắc xin, hóa chất xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2027.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Thực hiện Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2026 trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Quyết định số 160/QĐ-SNNMT ngày 30/01/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2026;

Nhằm chủ động tổ chức triển khai thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin, khử trùng tiêu độc môi trường theo đúng Kế hoạch, góp phần kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh động vật trong những tháng cuối năm 2026; đồng thời làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt, ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2027 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu khẩn trương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác số hộ chăn nuôi và tổng đàn gia súc, gia cầm (trâu, bò, lợn, gà, vịt, chó mèo ...) hiện có trên phạm vi địa bàn quản lý, số liệu rà soát thống kê tính đến ngày 15 tháng 8 năm 2026 (theo Phụ lục 01).

2. Báo cáo kết quả tiêm phòng

- Báo cáo tiến độ, kết quả tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng, Cúm gia cầm đợt 1 năm 2026; vắc xin Viêm da nổi cục, Đại Dịch tả lợn Châu Phi, Tụ huyết trùng, Tam liên lợn năm 2026 đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phân bổ tại các Quyết định số 310/QĐ-SNNMT ngày 09/3/2026; số 761/QĐ-SNNMT ngày 05/6/2026; số 847/QĐ-SNNMT ngày 26/6/2026, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- + Tổng đàn vật nuôi thuộc diện quản lý và diện tiêm phòng;
- + Số lượng vắc xin đã được phân bổ, tiếp nhận và sử dụng, vắc xin còn tồn (nếu có);
- + Kết quả tiêm phòng thực tế đối với từng loại vắc xin;

+ Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân dẫn đến trường hợp tiêm phòng chưa đạt hoặc đạt thấp so với nhu cầu đăng ký;

+ Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

(Tổng hợp kết quả sử dụng vắc xin theo Phụ lục 02).

- Hướng dẫn quản lý đối với vắc xin chưa sử dụng, còn tồn:

+ Đối với số lượng vắc xin đã tiếp nhận nhưng chưa sử dụng hết, còn tồn sau đợt 01/2026, đề nghị các địa phương thực hiện bảo quản theo đúng quy định và kịp thời báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tổng hợp, theo dõi và đề xuất phương án sử dụng phù hợp, tránh lãng phí, quá hạn.

+ Đối với số lượng vắc xin đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phân bổ nhưng địa phương chưa tiếp nhận, đề nghị các địa phương báo cáo, làm rõ nguyên nhân chưa tiếp nhận; đề xuất phương án sử dụng hoặc trả lại để Chi cục Chăn nuôi và Thú y có cơ sở tổng hợp, tham mưu điều phối, phân bổ cho các địa phương khác có nhu cầu, bảo đảm sử dụng vắc xin đúng mục đích, hiệu quả, tránh tồn kho, quá hạn hoặc sử dụng không hết.

3. Đăng ký nhu cầu vắc xin, hóa chất

Số lượng vắc xin tiêm phòng cho đàn vật nuôi phải đảm bảo về tỷ lệ, đối tượng tiêm phòng theo quy định, cụ thể như sau:

TT	Loại vắc xin	Đối tượng tiêm phòng	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Vắc xin phòng bệnh LMLM gia súc	Trâu, bò, dê, lợn và theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn diện tiêm	Tiêm 02 đợt/năm
2	Vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm	Gia cầm và theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn diện tiêm	Tiêm 02 đợt/năm
3	Vắc xin phòng bệnh Đại chó mèo	Chó, mèo và theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn diện tiêm	Tiêm 01 đợt/năm
4	Vắc xin phòng bệnh VDNC trâu, bò	Trâu, bò, bê, nghé và theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn diện tiêm	Tiêm 01 đợt/năm

Trên cơ sở đó, để căn cứ vào kết quả rà soát, thống kê tổng đàn vật nuôi và trên cơ sở kết quả sử dụng vắc xin trong đợt 1 năm 2026; đăng ký nhu cầu số lượng vắc xin, hóa chất để triển khai đợt 2 năm 2026; đăng ký vắc xin, hóa chất phục vụ xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2027, đề nghị các đơn vị, địa phương rà soát, đăng ký nhu cầu vắc xin, hóa chất cụ thể như sau:

3.1. Đăng ký nhu cầu vắc xin Lở mồm long móng, Cúm gia cầm để tiêm phòng và hóa chất khử trùng tiêu độc môi trường đợt 2 năm 2026 từ nguồn ngân sách của tỉnh cấp (theo Phụ lục 03).

3.2. Đăng ký nhu cầu vắc xin, hóa chất để phục vụ xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2027 (theo Phụ lục 04).

UBND các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm về số lượng vắc xin đã đăng ký và tiếp nhận sử dụng. Tránh trường hợp các xã, phường, đặc khu đăng ký nhu cầu, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phân bổ nhưng địa phương sử dụng không hết buộc phải thu hồi và điều chỉnh.

4. Thời gian đăng ký vắc xin, hóa chất:

Đề nghị các địa phương gửi văn bản đăng ký vắc xin, hóa chất về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y), thời gian đăng ký như sau:

- Báo cáo kết quả sử dụng vắc xin đợt 1 năm 2026 và đăng ký vắc xin, hóa chất để tiêm phòng, khử trùng tiêu độc đợt 2 năm 2026 trước ngày **01 tháng 9 năm 2026** để tổng hợp, phân bổ triển khai thực hiện;

- Báo cáo kết quả rà soát tổng đàn vật nuôi và đăng ký nhu cầu vắc xin, hóa chất phục vụ xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật năm 2027 trước ngày **15 tháng 9 năm 2026**.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu quan tâm, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng thuộc Sở: VP, KH-TC;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, CNTY (NVMinh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung

Phụ lục 01:
Thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm

STT	Loại vật nuôi	Tổng số hộ chăn nuôi	Tổng đàn (con)	Ghi chú
1	Trâu, bò, dê			
2	Lợn			
3	Chó, mèo			
4	Gia cầm			
5	Các loại khác (ghi rõ):....			

Phụ lục 02:
Kết quả tiêm phòng đợt 1 năm 2026

TT	Loại vắc xin	Tổng đàn hiện có (con)	Tổng đàn diện tiêm (con)	Vắc xin được phân bổ (liều)	Vắc xin đã tiếp nhận (liều)	Vắc xin đã sử dụng (liều)	Vắc xin còn tồn (liều)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)
1	Vắc xin LMLM							
2	Vắc xin CGC							
3	Vắc xin VDNC							
4	Vắc xin Đại							
5	Vắc xin DTLCP							
6	Vắc xin THT trâu bò							
7	Vắc xin Tam liên lợn							

Phụ lục 03:
Đăng ký nhu cầu vắc xin, hóa chất đợt 2 năm 2026

1. Vắc xin:

TT	Loại vắc xin, hóa chất	Tổng đàn (con)	Tổng diện tiêm (con)	Tổng nhu cầu vắc xin (liều)	Vắc xin tồn từ đợt 1 năm 2026 chuyển qua (liều)	Số lượng đăng ký tiêm phòng đợt 2 năm 2026 (liều)
1	Vắc xin Lở mồm long móng (Tiêm cho Trâu bò)					
2	Vắc xin Cúm gia cầm (cho gà, vịt...)					

2. Hóa chất KTTĐ:

Tổng nhu cầu hóa chất (lít)	Đề nghị tỉnh hỗ trợ (lít)	Địa phương tự mua (lít)

Phụ lục 04:**Đăng ký nhu cầu vắc xin, hóa chất năm 2027****1. Nhu cầu vắc xin**

TT	Loại Vắc xin	Tổng đàn diện tiêm (con)	Tổng số vắc xin (liều)	Đợt 1 (liều)	Đợt 2 (liều)	Ghi chú
1	Vắc xin Lở mồm long móng (tiêm 02 lần/năm)					
	Vắc xin LMLM tiêm cho trâu, bò, dê					
	Vắc xin LMLM tiêm cho lợn nái, lợn đực giống (quy mô nông hộ)					
2	Vắc xin Cúm gia cầm tiêm cho gà, vịt, ngan, chim cú... (tiêm 02 đợt/năm)					
3	Vắc xin Viêm da nổi cục (tiêm 01 lần/năm)					
4	Vắc xin Đại tiêm cho chó, mèo (tiêm 01 lần/năm)					
5	Vắc xin khác ... (ghi cụ thể)					

2. Nhu cầu hóa chất (thực hiện 02 đợt/năm)

Tổng số (đợt 1+ đợt 2)	Số lượng hóa chất		Ghi chú
	Đợt 1/2027 (lít)	Đợt 2/2027 (lít)	
....			

Ghi chú: Ngân sách tỉnh chỉ hỗ trợ kinh phí mua hóa chất để thực hiện công tác tiêu độc, khử trùng môi trường 02 đợt/năm theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đối với hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thường xuyên, đột xuất và xử lý tại các ổ dịch, kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định.